

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 20 - 02 - 2025

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Trung.

2. Bà Lê Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Phú M, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số nhà 6 – 6 – 7 đường B19, KDC B, phường An K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Lê Yến N, sinh năm: 1981. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 38/4 Trương Đ, phường Thới B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Và/hoặc ông Võ Phước T, sinh năm: 1999. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Long T, xã Long B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm: 1981. Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Ấp Tân L, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/12/2024 nguyên đơn ông Trần Phú M trình bày: Ngày 10/8/2020 ông Trần Văn L đã vay của ông số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) để thanh toán tiền mua đất dự án. Việc vay tiền được lập bằng giấy viết tay, theo đó, ông L cam kết hoàn trả cả gốc và lãi cho ông vào ngày 14/8/2020. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Nên vào tháng 11/2023, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với một phần của khoản tiền vay, ông L đã tự nguyện ủy quyền cho ông chính lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U512624, số vào sổ 00960 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A cấp ngày 28/3/2002, thửa đất tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường Long T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sau khi hoàn tất chính lý, ông L đã giao cho ông giữ tờ gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số DP015988, số vào sổ CN02724 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A cấp ngày 03/6/2024.

Kể từ đó, ông đã nhiều lần liên lạc với ông L, ban đầu ông L hứa hẹn sau đó cắt đứt liên lạc, liên tục lẩn tránh, thậm chí chặn số điện thoại của ông. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn L phải thanh toán cho ông số tiền vay gốc là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) và buộc ông Trần Văn L thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 14/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2025 người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Phú M là bà Lê Yên N trình bày thêm như sau: Quá trình vay tiền, do khó khăn nên ông L xin được trả tiền lãi vay theo mức lãi suất 10%/năm và ông M đồng ý. Tuy nhiên, đến tháng 01/2022 thì ông L ngưng không tiếp tục thanh toán lãi vay cho ông M nữa. Do đó, ông M yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm mới mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP015988, số vào sổ CN02724 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A cấp ngày 03/6/2024 mà ông M đang giữ, ông M tự nguyện trả lại cho ông L sau khi vụ việc được giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Trần Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L không đến Tòa án tham dự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Yên N và ông Võ Phước T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phú M, buộc ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phú M số tiền nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) lãi suất chậm trả là 10%/năm tính từ ngày 15/01/2022 đến khi xét xử sơ thẩm. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Phú M là ông Trần Phú M có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP015988, số vào sổ CN02724 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A cấp ngày 03/6/2024 cho ông Trần Văn L đứng tên chủ sử dụng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Phú M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn L trả số tiền vay 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 15/01/2022 đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Trần Văn L cư trú tại Ấp Tân L, thị trấn Một N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[1.3] Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn L vắng mặt không có lý do, người khởi kiện đã ghi đúng địa chỉ trong Biên nhận đề ngày 10/8/2020. Việc ông Trần Văn L vắng mặt tại nơi cư trú mà không thông báo cho ông Trần Phú M biết nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền vay gốc của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Trần Phú M có thỏa thuận cho ông Trần Văn L vay tiền với số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), lý do vay để thanh toán tiền mua đất dự án, thời hạn trả là ngày 10/8/2020, các bên có lập Biên nhận đề ngày 10/8/2020 có chữ ký của ông Trần Văn L. Mặc khác, vào tháng 11/2023, để đảm

bảo thực hiện nghĩa vụ đối với một phần của khoản tiền vay, ông L đã tự nguyện ủy quyền cho ông M chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U512624, số vào sổ 00960 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A cấp ngày 28/3/2002, thửa đất tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường Long T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sau khi hoàn tất chỉnh lý, ông L đã giao cho ông M giữ bản chính của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số DP015988, số vào sổ CN02724 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A cấp ngày 03/6/2024.

Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay tài sản được thể hiện tại Biên nhận đề ngày 10/8/2020: Tại thời điểm ký Hợp đồng vay tài sản được thể hiện tại Biên nhận đề ngày 10/8/2020 đương sự có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, việc ký hợp đồng là do các bên tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức và nội dung của Hợp đồng đúng quy định. Do đó, Hợp đồng vay tài sản được thể hiện tại Biên nhận đề ngày 10/8/2020 là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Tại Biên nhận đề ngày 10/8/2020 ông L đã thừa nhận có nhận của ông M số tiền gốc là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với một phần của khoản tiền vay, ông L đã tự nguyện ủy quyền cho ông M chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U512624, số vào sổ 00960 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A cấp ngày 28/3/2002, thửa đất tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường Long T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Sau khi hoàn tất chỉnh lý, ông L đã giao cho ông M giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số DP015988, số vào sổ CN02724 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A cấp ngày 03/6/2024. Tính đến thời điểm xét xử, ông L không có khiếu nại hay khởi kiện ông M liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông M đang giữ nên có căn cứ xác định lời trình bày của ông M là có cơ sở. Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tự mình bỏ quyền phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Trần Phú M có cho ông Trần Văn L vay số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phú M với bị đơn ông Trần Văn L. Buộc bị đơn ông Trần Văn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phú M số tiền nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng).

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi chậm trả:

Nguyên đơn ông Trần Phú M yêu cầu tính lãi suất từ ngày 15/01/2022 đến khi xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy tại Hợp đồng vay tài sản được thể hiện tại Biên nhận đề ngày 10/8/2020 có nội dung “... Đến chiều ngày 14 tháng 8 năm 2020 con chuyển trả chú và phí”, việc ông L cam kết trả phí thuộc trường hợp vay có lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thời hạn trả nợ vay theo thỏa thuận của các bên là đến ngày 14/8/2020 nhưng ông Trần Văn L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Về mức lãi suất: Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực. 2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”. Theo các quy định trên thì mức lãi suất ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phú M là 10%/năm từ ngày ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 14/8/2020. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 13/01/2025 người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Phú M là bà Lê Yến N trình bày thêm như sau: Quá trình vay tiền, do khó khăn nên ông L xin được trả tiền lãi vay theo mức lãi suất 10%/năm và ông M đồng ý. Tuy nhiên, đến tháng 01/2022 thì ông L ngưng không tiếp tục thanh toán lãi vay cho ông M. Ông M yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Việc nguyên đơn thừa nhận ông L có trả lãi đến tháng 01/2022, quá trình tố tụng không đối chất được với ông L nhưng căn cứ theo lời thừa nhận của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, xét thấy ông Trần Phú M yêu cầu tính lãi từ ngày 15/01/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền ông Trần Văn L chậm trả 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), cụ thể: Từ ngày 15/01/2022 đến ngày 20/02/2025 là 03 năm 01 tháng 05 ngày x 10%/năm x 5.000.000.000 đồng = 1.548.611.111 đồng (một tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm mười một nghìn một trăm mười một đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Quá trình tố tụng ông Trần Phú M tự nguyện trả lại cho ông Trần Văn L bản chính Giấy chứng nhận mà ông đang giữ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP015988, số vào sổ CN02724 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A cấp ngày 03/6/2024 cho ông Trần Văn L đứng tên chủ sử dụng. Xét đây là sự tự nguyện của ông Trần Phú M không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phú M được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn L phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 57.274.306 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm lẻ sáu đồng).

Do Ông Trần Phú M là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Phú M.

1. Buộc ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Trần Phú M tổng số tiền 6.548.611.111 đồng đồng (sáu tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm mười một nghìn một trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng), tiền lãi chậm trả là 1.548.611.111 đồng (một tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm mười một nghìn một trăm mười một đồng).

Kể từ ngày ông Trần Phú M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn L chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Trần Văn L còn phải trả cho ông Trần Phú M số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ông Trần Phú M có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn L bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP015988, số vào sổ CN02724 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành A cấp ngày 03/6/2024 cho ông Trần Văn L đứng tên chủ sử dụng.

3. Về án phí:

Ông Trần Văn L phải chịu 57.274.306 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm lẻ sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Phú M, bị đơn ông Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Đô